TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 02 – 4 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị T1. Địa chỉ cư trú: Khóm y, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên toà của bà Lê Thị T, thể hiện:*

Ngày 05/11//2017, bà T cho bà Hồ Thị T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất do hai bên tự thoả thuận; quá trình vay bà T1 có đóng lãi được 03 tháng tiền lãi, sau đó do bà T1 không trả nên bà T có mua đồ của bà T1, đồng thời bà T1 trả tiền mặt được 2.200.000 đồng; sau khi đối chiếu thì tổng số tiền đối trừ là 27.000.000 đồng, tại phiên hoà giải của Hoà giải viên thì bà T1 thừa nhận còn thiếu 23.000.000 đồng có hứa hẹn trả nhưng không thực hiện. Từ nguyên nhân trên, bà T yêu cầu bà T1 trả lại số tiền còn thiếu là 23.000.000 đồng.

** Đối với bà Hồ Thị T1*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T nhưng bà T1 không có ý kiến gì về yêu cầu của bà T và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, bà Lê Thị T cung cấp "biên nhận" ghi ngày 15/11/2017, thể hiện: Bà T1 vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng; theo bà T xác định, quá trình vay bà T1 có trả lãi được 03 tháng, sau đó bà T mua đồ, bà T1 trả thêm được 2.200.000 đồng thành tổng số tiền 27.000.000 đồng, các bên thống nhất đối trừ vào số tiền vốn thì bà T1 còn thiếu lại 23.000.000 đồng. Bà T1 không có ý kiến phản đối về những nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do vậy, việc bà T yêu cầu bà T1 trả lại số tiền còn thiếu 23.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T1 phải chịu: 23.000.000 đồng x 5% = 1.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc bà Hồ Thị T1 trả cho bà T số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị T1 phải chịu 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Lê Thị T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T số tiền đã nộp tạm ứng 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015299 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn